

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 08 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Mạnh Huy

Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn P, sinh năm 1988, tại **huyện N, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Khắc Đ** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L**; có vợ **Nguyễn Thị T** và 04 con; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 01/2021/QĐ-TA ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Vũ Văn P** tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Bình, thời gian chấp hành tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 27/12/2022; nhân thân:

- Tại Quyết định số 16/QĐ-CT ngày 04/9/2020 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình** về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với **Vũ Văn P** thời hạn 03 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 04/12/2020;

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC ngày 09/12/2020 của **Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình** xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/3/2024 đến ngày 27/3/2024 chuyển tạm giam

tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Phạm Đức T1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn P là người sử dụng ma túy loại (Heroine), trưa ngày 10/3/2024, Pháp đi qua khu vực trục đường xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, trông giống người nghiện ma túy đang đứng cạnh xe máy bên đường. P nảy sinh ý định mua ma túy (Heroine) về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. P hỏi người đàn ông “Có ma túy (Heroine) không bán cho em 1.000.000 đồng”, người đàn ông nói “Có và bảo P đưa tiền” (BL146), P đưa cho người này 1.000.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho P 01 gói ma túy (Heroine) gói ngoài bằng giấy và cho thêm Pháp 01 gói nhỏ Heroine. Sau khi mua được ma túy P mang về nhà ở tại thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình chia nhỏ số ma túy đã mua ra thành 07 gói rồi gói bên ngoài bằng tờ giấy lịch, sau đó P cho số ma túy đã chia vào 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có đường viền màu đỏ kích thước (5 x 8) cm và cất giấu tại giường ngủ của mình mục đích để ai hỏi thì bán, gói H được người đàn ông cho thêm, P đã sử dụng hết. Trong các ngày 11/3/2024, 14/3/2024 và ngày 18/3/2024, Vũ Văn P đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn N, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ 38 phút, ngày 11/3/2024, Phạm Văn N có nhu cầu sử dụng ma túy (Heroine) do biết P có bán ma túy và có số điện thoại của P nên N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Itel, lắp số sim 0375.835.264 gọi đến số 0967.180.488 của P hỏi mua 300.000 đồng ma túy (Heroine). Lúc này P đang có sẵn 01 gói ma túy (Heroine) mang theo trong người nên P đồng ý bán cho N và hẹn N đến khu vực đường Đ H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình để bán ma túy. Sau đó P đi xe mô tô nhãn hiệu Wave (không nhớ biển kiểm soát, do xe mượn) đến khu vực đã hẹn với N. Khoảng 09 giờ 55 phút cùng ngày N đi xe mô tô đến gặp Pháp và đưa cho P số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), P cầm tiền và đưa lại

cho **N** 01 gói ma túy (Heroine) gói ngoài bằng giấy lịch rồi điều khiển xe đi về. Sau khi mua được ma túy, **N** đã sử dụng hết trên đường về.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 26 phút, ngày 14/3/2024, **Phạm Văn N** có nhu cầu sử dụng ma túy (Heroine) nên sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IteL, lắp số sim 0375.835.264 gọi đến số 0967.180.488 của **P** hỏi mua 500.000 đồng ma túy (**H4**), **P** đồng ý bán ma túy cho **N**, **Pháp hẹn N** đến khu vực **nhà P ở thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình** để bán ma túy. Sau khi trao đổi mua bán ma túy **P** cầm 01 gói ma túy (Heroine) gói ngoài bằng giấy lịch rồi đi bộ từ nhà ra ngoài đường cách cổng nhà **P** khoảng 05 mét để đợi **N**. Khoảng 11 giờ 39 phút cùng ngày, **N** đi xe mô tô đến gặp **Pháp**, **N** đưa cho **P** 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, **P** đưa cho **N** 01 gói ma túy (**H**) và đi vào nhà mình. Sau khi mua được ma túy, **N** đã sử dụng hết trên đường về.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 56 phút ngày 18/3/2024, **Phạm Văn N** đang ở khu vực **thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình** và có nhu cầu sử dụng ma túy (Heroine), **N** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IteL, lắp số sim 0375.835.264 gọi đến số 0967.180.488 của **P** hỏi mua 300.000 đồng ma túy (Heroine). Lúc này **P** đang đi chăn dê và có cầm theo trong người 01 gói ma túy (Heroine) có đặc điểm gói ngoài bằng giấy lịch có kích thước (2 x 0,5) cm nên đồng ý bán ma túy cho **N** và hẹn **N** đi đến đoạn đường liên thôn thuộc **thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình gần nhà Pháp** để bán ma túy. Sau khi trao đổi mua bán ma túy với **N** thì **P** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 35N1-378.05 đi đến địa điểm đã hẹn, còn **Phạm Văn N** do không vay được tiền nên đi đến gặp **P** để nói không mua ma túy của **Pháp** nữa. Khi **P** và **N** vừa gặp nhau chưa kịp trao đổi gì thì gặp Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh N** phối hợp với **Công an xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình** làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên thôn thuộc **thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình**, thấy **N** và **Pháp** có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thấy vậy **Pháp** lên xe máy định bỏ đi nhưng bị Tổ công tác giữ lại hỏi tại sao **Pháp** lại có biểu hiện trên, **P** khai nhận đang cất giấu 01 gói ma túy (**H**) để bán cho **Phạm Văn N** là người đang đứng cùng với giá 300.000 đồng. **Pháp** đã tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 gói ma túy đang cầm ở tay trái được gói ngoài bằng giấy lịch có kích thước (2 x 0,5) cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác niêm phong 01 gói nhỏ do **P** giao nộp vào phong bì, ký hiệu Q1. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ tại túi quần bên trái **Pháp** đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh được niêm phong vào phong bì, ký hiệu Q2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 35N1-378.05.

Thu giữ của **Phạm Văn N** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ để gọi điện cho **P**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen để quay video lại mặt Pháp khi trao đổi, mua bán ma túy niêm phong vào phong bì, ký hiệu Q3.

Tổ công tác đã đưa **P** và **N** cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở **Công an xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình** để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Vũ Văn P** tại **thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình**. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ tại mặt giường trong phòng ngủ thứ ba từ ngoài vào 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có đường viền màu đỏ kích thước (5 x 8) cm, bên trong túi nilon trên có chứa 03 gói được gói ngoài bằng giấy lịch đều có kích thước (1 x 1,5) cm và 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu đen bên trong là gói được gói ngoài bằng giấy lịch kích thước (1,5 x 3) cm; cả 04 gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong vào 01 phong bì, ký hiệu K.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng đã thu giữ của **Vũ Văn P**. Kết quả: Khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu Q1 là 0,1069 gam được cho vào túi nilon màu trắng, ký hiệu M1. Tổng khối lượng 04 gói chất bột dạng cục màu trắng đựng trong phong bì ký hiệu K là 2,7356 gam được cho vào túi nilon, ký hiệu M2. Mẫu ký hiệu M1, M2 được niêm phong vào phong bì, ký hiệu M gửi trưng cầu giám định.

Đối với 01 vỏ phong bì, ký hiệu Q1; 01 vỏ phong bì, ký hiệu K; 05 mảnh giấy lịch; 01 vỏ túi nilon; 01 mảnh nilon màu đen được niêm phong vào phong bì, ký hiệu V.

Tại Bản kết luận giám định số: 326/KL-KTHS-MT ngày 26/3/2024 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1069 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 2,7356 gam. Tổng khối lượng 02 mẫu ký hiệu M1, M2 là 2,8425 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine (H). Heroine (H1) có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và là chất ma túy được quy định tại Bảng danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*”.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu Q2, kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh lấp sim số 0967.180.488 thu giữ của **Vũ Văn P**, kết quả: Tại phần nhật ký cuộc gọi phát hiện có phát sinh các cuộc gọi từ số điện thoại 0375.835.264 đến số điện thoại 0967.180.488 vào ngày 18/3/2024 trong khoảng thời gian từ 10 giờ 56 phút đến 11 giờ 06 phút. **Vũ Văn P** xác định

đây là số điện thoại của P dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Phạm Văn N vào ngày 18/3/2024.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu Q3 kiểm tra 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Văn N, kết quả:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ có lắp sim số 0375.835.264 tại phần Danh bạ điện thoại có lưu số điện thoại 0967.180.488 là “A Phap. Phạm Văn N xác định đây là số điện thoại của Vũ Văn P, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình do N lưu trong danh bạ điện thoại để khi cần mua ma túy thì liên lạc cho P. Kiểm tra phần nhật ký cuộc gọi phát hiện các cuộc gọi đi đến số điện thoại 0967.180.488 lưu là “A Phap” vào ngày 18/3/2024 trong khoảng thời gian từ 10 giờ 56 phút đến 11 giờ 06 phút. N khai nhận các cuộc gọi đi đến số điện thoại 0967.180.488 là do N gọi đến cho Vũ Văn P dùng để hỏi mua ma túy Heroine của Pháp với giá 300.000 đồng, P đồng ý và hẹn N đến đoạn đường gần nhà Pháp để bán ma túy.

Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen không lắp sim, Cơ quan điều tra phát hiện tại phần bộ sưu tập có 02 tệp tin video cụ thể như sau:

- Tệp tin video có tên 1710125078382.mp4 được quay vào lúc 09 giờ 55 phút ngày 11/3/2024, có dung lượng là 7,85 MB, có thời lượng 20 giây. Sau khi xem hết video Phạm Văn N và Vũ Văn P xác định đây là video do N quay lại việc N mua 01 gói ma túy Heroine với số tiền 300.000 đồng của Vũ Văn P vào khoảng 09 giờ 55 phút ngày 11/3/2024 tại khu vực bờ đê thôn D H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Tệp tin video có tên 1710390321165.mp4 được quay vào lúc 11 giờ 39 phút ngày 14/3/2024 có dung lượng là 3,32 MB có thời lượng là 08 giây. Phạm Văn N và Vũ Văn P xác định đây là video quay lại việc N mua 01 gói ma túy Heroine với số tiền 500.000 đồng của Vũ Văn P vào khoảng 11 giờ 39 phút ngày 14/3/2024 tại khu vực đoạn đường gần trước cửa cổng nhà Pháp.

Cơ quan điều tra tiến hành sao trích 02 tệp tin video vào đĩa DVD và niêm phong vào phong bì, ký hiệu VD để phục vụ công tác giám định.

Ngày 10/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra quyết định trưng cầu giám định số 370/QĐ-CSMT để giám định 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD niêm phong trong phong bì, ký hiệu VD sao trích từ máy điện thoại thu giữ của Phạm Văn N có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không?

Tại Bản kết luận giám định số 405/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 09/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh

sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu giữ trong đĩa DVD gửi giám định”.

Ngày 09/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra lệnh thu giữ điện tín số 225/LTG-CSMT thu giữ thông tin về chủ thuê bao, danh sách chi tiết cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của số thuê bao 0967.180.488 mà Vũ Văn P sử dụng trong thời gian từ ngày 10/3/2024 đến ngày 18/3/2024.

Ngày 14/5/2024, Tập đoàn C đã cung cấp thông tin chủ số thuê bao 0967.180.488 là Vũ Văn P, danh sách chi tiết nhật ký cuộc gọi từ số điện thoại 0375.835.264 của Phạm Văn N vào các ngày 11/3/2024, 14/3/2024, 18/3/2024 đến số máy 0967.180.488 của Pháp.

Quá trình điều tra từ khi bị bắt giữ cho đến trước ngày 11/4/2024, Vũ Văn P đều thừa nhận hành vi phạm tội. Từ ngày 11/4/2024, P thay đổi lời khai, không thừa nhận 02 lần bán ma túy vào các ngày 14/3/2024, 18/3/2024.

Tuy nhiên căn cứ vào những tài liệu chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn P.

* Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh bên trong lắp sim 0967.180.488 thu giữ của Vũ Văn P, quá trình điều tra P khai nhận sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Phạm Văn N.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35N1-378.05 thu giữ của Vũ Văn P khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình là vợ của Vũ Văn P. Ngày 18/3/2024, P lấy xe mô tô để đi lại sau đó bán ma túy và bị bắt giữ chị T không biết việc này.

- Quá trình điều tra xác định N sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ lắp sim số 0375.835.264 để liên lạc với Vũ Văn P để mua ma túy. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, N sử dụng để quay lại video. Hai chiếc điện thoại này là của anh Trần Trung H2, sinh năm 1987 trú tại phố G, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là bạn xã hội của Phạm Văn N cho N mượn vào trưa ngày 10/3/2024 tại nhà của H2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ lắp sim số 0375.835.264 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen cho anh Trần Trung H2.

- Đối với chiếc xe mô tô P khai nhận sử dụng đi mua ma túy của người đàn ông không quen biết vào trưa ngày 10/3/2024 tại khu vực trục đường xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình và chiếc xe mô tô Pháp sử dụng đi bán ma túy cho

Phạm Văn N ngày 11/3/2024. Quá trình điều tra **P** khai nhận mượn của một người đàn ông Pháp không nhớ là ai, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

- Đối với số tiền bán ma túy cho **Phạm Văn N** mà có, **P** khai nhận đã tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô **Phạm Văn N** sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy của **Vũ Văn P** vào ngày 11/3/2024 và 14/3/2024. Quá trình điều tra **N** khai nhận mượn của một thanh niên tên **H3** nghe nói nhà ở **huyện G, tỉnh Ninh Bình**. **N** không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của **H3**, không nhớ biển kiểm soát của xe mô tô. Sau khi mượn xe mô tô đi mua ma túy **N** đã trả lại xe cho người thanh niên tên **H3** do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 04 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo **Vũ Văn P** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo.

Chị **Nguyễn Thị T** tại phiên tòa trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35N1-378.05 là của chị. Ngày 18/3/2024, **P** lấy xe mô tô để đi lại sau đó bán ma túy và bị bắt giữ chị **T** không biết việc này và chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị chiếc xe mô tô trên để chị làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Văn P** từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu ĐTP, bên trong phong bì niêm phong gồm: 01 vỏ phong bì ký hiệu Q2; 01 phong bì ký hiệu V bên trong phong bì niêm phong gồm: vỏ phong bì ký hiệu Q1, K, 05 mảnh giấy lịch, 01 vỏ túi ni

lông; 01 mảnh ni lông màu đen; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q3; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTN; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTN1; 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định. Trên mặt phong bì có ghi, mẫu vật hoàn trả gồm: M1= 0,0713 gam; M2 = 2,6755 gam, đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong” và 01 sim điện thoại số 0967.180.488.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh.

- Buộc bị cáo **Vũ Văn P** phải nộp lại số tiền 800.000 đồng là số tiền bị cáo đã bán ma túy cho **Phạm Văn N** vào các ngày 11 và 14/3/2024.

- Trả lại cho chị **Nguyễn Thị T** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35N1-378.05, số khung RLHJA3821KY023400, số máy JA38E0494603.

Bị cáo **Vũ Văn P** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với mẹ già và nuôi các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo **Vũ Văn P** đã thừa nhận hành vi bán ma túy cho **Phạm Văn N** vào các ngày 11/3/2024, 14/3/2024 và 18/3/2024 như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của thuê bao 0967.180.488 của **Vũ Văn P** với số điện thoại 0375.835.264 của **Phạm Văn N** do **tập đoàn V** cung cấp cho Cơ quan điều tra **Công an tỉnh N** có lịch sử cuộc gọi đi và đến của 02 số điện thoại trên; sơ đồ vị trí mà **Vũ Văn P** tự vẽ đã bán ma túy cho **Phạm Văn N** trong các ngày 11/3, 14/3 và 18/3/2024; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **Phạm Văn N**; phù hợp với lời khai của người làm chứng anh **Phạm Đức T1**; phù hợp với 02 tệp tin video do **Phạm Văn N** quay từ máy điện thoại di động **S** khi mua ma túy của **Vũ Văn P**; phù hợp với Bản luận giám định số 326/KL-KTHS-MT ngày 26/3/2024 của **Phòng K Công an tỉnh N**; phù hợp với Bản luận giám định số 405/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 09/5/2024 của **Phòng K Công an tỉnh N** và các vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 11/3; 14/3 và 18/3/2024, **Vũ Văn P** đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho **Phạm Văn N**, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 09 giờ 55

phút, ngày 11/3/2024 tại khu vực thôn D, H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Vũ Văn P đã có hành vi bán 01 gói ma túy (Heroin) cho Phạm Văn N với số tiền 300.000 đồng. Lần thứ hai: khoảng 11 giờ 39 phút ngày 14/3/2024, tại khu vực thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Vũ Văn P bán trái phép cho Phạm Văn N 01 gói ma túy (H) với số tiền 500.000 đồng. Lần thứ ba: hồi 11 giờ 10 phút ngày 18/3/2024, tại khu vực trục đường liên thôn thuộc thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Vũ Văn P đã có hành vi bán 01 gói ma túy (Heroin) 0,1069 gam cho Phạm Văn N với giá 300.000 đồng, khi P và N chưa kịp trao đổi mua bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra P còn cất giấu tại nhà ở thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình 04 ma túy (Heroin) có khối lượng 2,7356 gam ma túy (Heroin) nhằm mục đích bán cho người khác. Tại Bản kết luận giám định số 326/KL-KTHS-MT ngày 26/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1069 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 2,7356 gam. Tổng khối lượng 02 mẫu ký hiệu M1, M2 là 2,8425 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroin (H). Heroin (H1) có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và là chất ma túy được quy định tại Bảng mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”. Hành vi của Vũ Văn P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Văn P với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn P là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất

xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Nhưng do hám lợi và để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra ban đầu và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy với **Phạm Văn N** trong các ngày 11/3/2024, 14/3/2024 và 18/3/2024, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đang có 01 tiền sự về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội mới thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý các vật chứng đã thu giữ như sau:

- Đối với: 01 phong bì ký hiệu ĐTP, bên trong phong bì niêm phong gồm: 01 vỏ phong bì ký hiệu Q2, 01 sim điện thoại số 0967.180.488; 01 phong bì ký hiệu V, bên trong phong bì niêm phong gồm: vỏ phong bì ký hiệu Q1, K; 05 mảnh giấy lịch, 01 vỏ túi ni lông; 01 mảnh ni lông màu đen; 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi, mẫu vật hoàn trả gồm: M1= 0,0713 gam; M2 = 2,6755 gam, đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q3; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTN; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTN1. Đây là các vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo **P** có được từ việc bán ma túy cho

Phạm Văn N vào các ngày 11 và 14/3/2024. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35N1-37805. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên chị **Nguyễn Thị T** (là vợ của bị cáo **Vũ Văn P**) mua từ tháng 6/2019 bằng tiền của cá nhân chị **T**, bị cáo **P** không đóng góp tiền để mua chiếc xe máy trên. Ngày 18/3/2024, chị **T** để xe mô tô ở trước cửa nhà khi bị cáo **P** lấy xe máy để đi bán ma túy cho **Phạm Văn N**, chị **T** không biết. Mặc dù xe máy trên hình thành trong thời kỳ hôn nhân nhưng nguồn gốc tiền mua xe máy là của chị **Nguyễn Thị T** nên là tài sản của chị **T** vì vậy cần trả lại chiếc xe máy trên cho chị **Nguyễn Thị T** là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về nguồn gốc số ma túy: **Vũ Văn P** khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Về nguồn gốc số tiền 1.000.000 đồng, **Vũ Văn P** sử dụng để mua ma túy, **P** khai nhận do lao động mà có.

Đối với **Phạm Văn N** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã có công văn trao đổi với **Công an xã V**, **huyện N**, **tỉnh Ninh Bình** để có biện pháp quản lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Vũ Văn P** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/3/2024, phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

2.1 Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu ĐTP, bên trong phong bì niêm phong gồm: 01 vỏ phong bì ký hiệu Q2, 01 sim điện thoại số 0967.180.488; 01 phong bì ký hiệu V, bên trong phong bì niêm phong gồm: vỏ phong bì ký hiệu Q1, K; 05 mảnh giấy lịch, 01 vỏ túi ni lông; 01 mảnh ni lông màu đen; 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi, mẫu vật hoàn trả gồm: M1= 0,0713 gam; M2 = 2,6755 gam, đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong”; 01 vỏ phong bì ký hiệu Q3; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTN; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐTN1.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh.

2.2 Biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo **Vũ Văn P** phải nộp lại số tiền 800.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho chị **Nguyễn Thị T**: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35N1-378.05, số khung RLHJA3821KY023400, số máy JA38E0494603.

*(Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).*

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo **Vũ Văn P** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao: 01 bản;
- VKSND cấp cao: 01 bản;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Ninh Bình: 03 bản;
 - Phòng Kiểm tra THA: 04 bản;
 - Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng PC10 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Người có QLNVLQ đến vụ án: 02 bản;
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu tòa và HCTP: 02 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

Tô Văn Thịnh